

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 11/08/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK5+BK3+GTC1	7:25	8+9+5	0+0+0		5+9+7	0+0+0	
2		BK10+P2+P7	7:25	2+20+0	0+0+0		0+18+4	0+0+0	
3		P6+BK6+P1	7:25	4+4+14	0+0+0		0+4+16	0+0+0	
4		AMD+TD1+P1	9:25	9+0+11	0+0+0		0+7+10	0+0+0	
5		P2+BK5+BK8	9:25	22+0+0	0+0+0		18+1+2	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/08/2020	TO: BK5 - BK8 - GTC1	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Vận - NPhú - QTrưởng	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NIKITIN	BK5					90	ANTOAN	Russian
2	PHẠM VĂN TẬP	BK5	84	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐOÀN VĂN TRỊNH	BK5	60	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI THE DUONG	BK5	85	1	12		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN CHUÔNG	BK5	86	1	5		75	PSV	Vietnamese
6	VU VAN TOAN	BK8					70	D-HANH	Vietnamese
7	NGUYỄN QUANG THĂNG	BK8					75	KH-THAC	Vietnamese
8	PODYMOV	BK8	83	1	3		145	KH-THAC	Russian
9	NGO VAN MAY	BK8	85	1	5	40	70	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN TINH	BK8	82	1	9		62	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM HOÀNG GIANG	BK8	79	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ TÂN	BK8	80-81	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ VĂN THỊNH	BK8	79	1	5		65	PSV	Vietnamese
14	MAI VĂN TOAN	BK8	84	1	9		60	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH THĂNG	GTC1	21-22	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
16	BUI ĐỨC TRUYỀN	GTC1	31	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
17	VŨ QUỐC VƯƠNG	GTC1	83	1	7	36	75	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐỖ MẠNH HÙNG	GTC1	23-24	2	15		58	XAYLAP	Vietnamese
19	PHẠM THAI SƠN	GTC1	30	1	8		82	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	5	4	27	360	0	5		
2	BK8	9	8	53	692	40	9		
3	GTC1	5	7	57	355	36	7		
TOTAL		19	19	137	1.407	76	21		
WEIGHT KG				137	1.407	76			

GRAND TOAL: 1.620 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: BK10 - P2 - P7	CREW: Hạnh - MTuấn - Năm	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOÀNG ANH TUẤN	BK10	80	1	10	40	64	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐINH HAI ĐƯƠNG	BK10	81	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐÀO MẠNH HUY	P2	39	1	4	70	75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN SINH	P2	34	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
5	VÕ DUY TOÀN	P2	2000	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG DŨNG	P2	41	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN MẠNH HÙNG	P2	50	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ HỮU NGUYỄN	P2	37	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
9	DƯƠNG XUÂN ĐIỆP	P2	42	1	6		45	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐỖ VĂN ĐĂNG	P2	40	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ NGỌC HÙNG	P2	47	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH NAM	P2					60	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG NGUYỄN DUY NHÀN	P2	33	1	4		52	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN QUỐC TRUNG	P2	49	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
15	HỒ NGHĨA TÀI	P2	31	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN VĂN HÙNG	P2	48	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TIỀN CHUÔNG	P2					66	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN XUÂN THUY	P2	32	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
19	HỒ HUY QUYNH	P2					70	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ SỸ VANG	P2	38	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
21	HÀ VĂN NIN	P2	36	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
22	VÕ ANH NGỌC	P2	35	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	2	2	20	136	40	0		
2	P2	20	17	110	1.323	70	18		
3	P7	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	19	130	1.459	110	22		
WEIGHT KG				130	1.459	110			

GRAND TOAL: 1.699 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: P6 - BK6 - P1	CREW: ĐỨC - VTHU - Luy	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SÚ HỮU QUỲNH	P6	50	1	7	50	73	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN ĐỨC VƯỢNG	P6	52	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH TUÂN	P6	53	1	8		78	XAYLAP	Vietnamese
4	DƯƠNG ĐĂNG CUÔNG	P6	51	1	6		69	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN QUANG BÌNH	BK6	67	1	5	35	83	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH HẢI	BK6	66	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI TRẦN VIỆT	BK6	68	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN QUỐC AN	BK6	69	1	4		58	PSV	Vietnamese
9	PHẠM SỸ HIỆP	P1	70	1	11	20	59	KH-THAC	Vietnamese
10	TSOPANOV A.V	P1	76	1	10		98	KH-THAC	Russian
11	LÊ NGỌC HẢI	P1	82	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ ĐÌNH PHÚC	P1	80	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN TRUNG CHÍNH	P1					65	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN KIM CUÔNG	P1	69	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG ĐÌNH QUÊ	P1	79	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRUNG DƯƠNG	P1	73	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN HỮU DŨNG	P1	77-78	2	13		80	KH-THAC	Vietnamese
18	VÔ HỒNG HẢI	P1	72	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN LONG BIÊN	P1	71	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐOÀN VĂN DU	P1	74	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ KIẾN TRUNG	P1	75	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN HOANG NHÂN	P1	81	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	4	4	31	285	50	0		
2	BK6	4	4	21	279	35	4		
3	P1	14	14	90	979	20	16		
TOTAL		22	22	142	1.543	105	20		
WEIGHT KG				142	1.543	105			

GRAND TOAL: 1.790 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	TO: AMD - TD1 - P1	CREW: Vận - NPhú - QTrưởng	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM HUỖNH CƯỜNG	AMD	44-45	2	17		72	CODIEN	Vietnamese
2	ĐẶNG QUANG LỘC	AMD	39	1	13		65	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN LÊM	AMD	41	1	12		67	CODIEN	Vietnamese
4	HOÀNG ĐỨC HAI	AMD	40	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
5	HÀ QUANG HUY	AMD	38	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	AMD	46	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
7	VŨ THANH ĐẠT	AMD	36-37	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ MẠNH ĐIệp	AMD	42-43	2	15		68	KH-THAC	Vietnamese
9	HOÀNG ĐÌNH VINH	AMD	33-35	3	17		65	KH-THAC	Vietnamese
10	EMEREEV	TD1	96	1	15	40	92	KHOAN	Russian
11	NGUYỄN THẾ VINH	P1	91	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN PHIÊN	P1	93	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ NAM CƯỜNG	P1	87	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	TÔ QUANG ANH	P1	90	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM VĂN THẮNG	P1	86	1	10		50	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM ANH SƠN	P1	85	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN THUY	P1	88	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẶNG VĂN ĐỨC	P1	92	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐOÀN ĐỨC	P1	89	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
20	CAO KINH THAO	P1	94-95	2	17		70	T-TIN	Vietnamese
21	TRẦN VĂN KÝ	P1	96-97	2	12		65	YTE	Vietnamese
22	NGUYEN DUY DONG	P1	98	1	11		70	TRUONGS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	9	14	116	607	0	0		
2	TD1	1	1	15	92	40	9		
3	P1	12	14	100	795	0	10		
TOTAL		22	29	231	1.494	40	19		
WEIGHT KG				231	1.494	40			

GRAND TOAL: 1.765 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	TO: P2 - BK5 - BK8	CREW: Hạnh - MTuấn - Năm	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOÀNG VĂN SƠN	P2	56	1	10	60	65	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM THANH HIỀN	P2	72	1	4	70	80	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ VĂN NĂM	P2	63	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ VĂN THỌ	P2	51	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG VĂN THAI	P2	57	1	2		61	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ ANH VŨ	P2	55	1	13		79	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐOÀN MINH XANH	P2	71	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
8	HÀ CHIẾN THẮNG	P2	75	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
9	HỒ CHÊ LINH	P2	76	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG TÂN QUAN	P2	68	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN CHÍ HUƠNG	P2	64	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ ĐỨC HOÀNG	P2	77	1	5		66	KHI	Vietnamese
13	TRẦN PHÚC NGUYỄN	P2	58-59	2	14		77	XAYLAP	Vietnamese
14	PHẠM VIỆT HÙNG	P2	73-74	2	19		71	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN QUỐC HUY	P2	65-66	2	19		65	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ ANH NGỌC	P2	61-62	2	18		57	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TÂN	P2	60	1	18		55	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐÌNH ĐỨC THIÊN	P2	67	1	17		58	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	P2	78	1	12		72	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN QUANG HUY	P2	79	1	9		59	XAYLAP	Vietnamese
21	BUI NGỌC TUẤN	P2	69-70	2	16		64	XAYLAP	Vietnamese
22	TÔ ĐÌNH TU	P2	52-54	3	20		67	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	22	29	230	1.486	130	17		
2	BK5	0	0	0	0	0	1		
3	BK8	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	29	230	1.486	130	20		
WEIGHT KG				230	1.486	130			

GRAND TOAL: 1.846 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN